

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học: 2021- 2022

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Tên chương trình giáo dục Mầm Non thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non 24- 36 tháng tuổi. (Tổ chức thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi một số nội dung của chương trình giáo dục MN).	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non 3 - 4 - 5 tuổi. (Tổ chức thực hiện theo chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, bổ sung theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi một số nội dung của chương trình giáo dục MN).
II	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp với BGH chỉ đạo giáo viên toàn trường thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Duy trì tỷ lệ trẻ nuôi ăn bán trú tại trường 100% với mức tiền ăn 21.000đ/trẻ/ngày (Trong đó tiền ăn là 16.000đ/trẻ/ngày và tiền sữa là 5.000đ/trẻ/ngày). - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp với BGH chỉ đạo giáo viên toàn trường thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Duy trì tỷ lệ trẻ nuôi ăn bán trú tại trường 100% với mức tiền ăn 21.000đ/trẻ/ngày (Trong đó tiền ăn là 16.000đ/trẻ/ngày và tiền sữa là 5.000đ/trẻ/ngày). - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
2	Chất lượng chăm sóc, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ học tại trường được chăm sóc chu đáo cẩn thận, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi... Đảm bảo đầy đủ các điều kiện phòng chống rét, chống nóng cho trẻ. Trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc NDGD trẻ. - Làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, 100% giáo 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ học tại trường được chăm sóc chu đáo cẩn thận, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi... Đảm bảo đầy đủ các điều kiện phòng chống rét, chống nóng cho trẻ. Trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc NDGD trẻ. - Làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, 100% giáo viên, nhân



STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		<p>viên, nhân viên lau rửa đồ dùng đồ chơi bằng dung dịch sát khuẩn, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, các khu vực trong trường luôn đảm bảo, 100% trẻ đeo khẩu trang đến trường và sát khuẩn tay bằng dung dịch, bảo vệ tốt sức khỏe cho CBGVNV và trẻ. Coi trọng việc phòng, chống các dịch bệnh, không để trẻ bị nhiễm các dịch bệnh trong mùa đông, mùa hè, trẻ hồn nhiên, vui tươi, khỏe mạnh, tỷ lệ trẻ mắc các bệnh thông thường ít.</p>	<p>viên lau rửa đồ dùng đồ chơi bằng dung dịch sát khuẩn, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, các khu vực trong trường luôn đảm bảo, 100% trẻ đeo khẩu trang đến trường và sát khuẩn tay bằng dung dịch, bảo vệ tốt sức khỏe cho CBGVNV và trẻ. Coi trọng việc phòng, chống các dịch bệnh, không để trẻ bị nhiễm các dịch bệnh trong mùa đông, mùa hè, trẻ hồn nhiên, vui tươi, khỏe mạnh, tỷ lệ trẻ mắc các bệnh thông thường ít.</p>
II	Chất lượng giáo dục trẻ	- Đạt: 100% các mục tiêu	- Đạt: 100% các mục tiêu
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<p>- Cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non Có đầy đủ đồ dùng phục vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.</p> <p>- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. 100% đồ dùng nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc là inôc.</p> <p>- Ký hợp đồng với công ty thực phẩm đảm bảo giá cả, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học</p> <p>- Thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm/trẻ</p>	<p>- Cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non Có đầy đủ đồ dùng phục vụ chăm sóc và giáo dục trẻ.</p> <p>- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn, hiện đại và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. 100% đồ dùng nuôi dưỡng, vệ sinh chăm sóc là inôc.</p> <p>- Ký hợp đồng với công ty thực phẩm đảm bảo giá cả, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo nguồn nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.</p> <p>- Thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm/trẻ</p>

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
		- Tổ chức cho 100% trẻ tham gia các ngày hội, ngày lễ như: Tết Trung thu, ngày hội đến trường của bé, Tết thiếu nhi 1/6...	- Tổ chức cho 100% trẻ tham gia các ngày hội, ngày lễ như: Tết Trung thu, ngày hội đến trường của bé, Tết thiếu nhi 1/6...và các buổi dã ngoại cho HS 5 Tuổi.

Cao Nhân, ngày 02 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hồng



TT	NỘI DUNG		Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
			Toàn trường		ĐGM Đ đạt được so với dự kiến đầu năm	Trong đó chia ra						
			Kết quả đạt được			Nhà trẻ			Mẫu giáo			
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25 - 36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ	443	100	93	0	0	58	108	155	122	
		Trẻ học nhóm lớp	14					2	4	4	4	
		Trẻ học 2 buổi trên ngày	443	100	93	0	0	58	108	155	122	
		Trẻ khuyết tật học hòa Nhập										
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ tổ chức được ăn bán trú	443	100	100			58	108	155	122	
		Trẻ được cung cấp chế độ khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	443	100	100			600 - 651Kcalo/trẻ/ngày.	630 - 726Kcalo/trẻ/ngày.			
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe an toàn cho trẻ	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ cân nặng bình thường	433	97,7	6,1			55	103	154	121
			Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10	2,3	6,1			3	5	1	1
			Trẻ có chiều cao bình thường	429	96,8	5,2			54	103	150	122
			Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	14	3,2	5,2			4	5	5	0
			Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	0	0	0			0	0	0	0
			Trẻ Thừa cân	3	0,7	5,2				1	1	1
			Trẻ béo phì	0	0	1,6			0	0	0	0
		Trẻ được đảm bảo an toàn về thể và tinh thần	443	100	100			58	108	155	122	
		Trẻ đi học chuyên cần	404	91	97			93,1	88	90,3	94,3	

TT	NỘI DUNG		Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
			Toàn trường		ĐGM Đ đạt được so với dự kiến đầu năm	Trong đó chia ra					
			Kết quả đạt được			Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25 - 36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5 -6 tuổi
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Đánh giá chất lượng giáo dục	Trẻ đánh giá ở mức độ " Đạt"	384	87			43	96	139	106
			Trẻ đánh giá ở mức độ " CCG"	59	13			15	12	16	16
			Trẻ đánh giá ở mức độ " Chưa đạt"								
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	122	100							122
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ									

Cao Nhân, ngày 02 tháng 06 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hồng

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2021 - 2022.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số 1,6m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	14	-
1	Phòng học kiên cố	8	-
2	Phòng học bán kiên cố	6	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.412	9,4m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	702m ²	1,5m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	742m ²	1,6m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	16,4m ²	0,351m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	52 m ²	0,1m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	56m ²	0,6m ² /trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	0	0
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	87	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	630	45 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	630	45 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	300	20 bộ/ nhóm (lớp)
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	5 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	14	1 bộ/ lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Ti vi	1 cái	4
2	Đầu đĩa	1 cái	1
3	Âm ly 1 cái	1 cái	1
4	Loa kéo	1 cái	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)		
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	27,6m ²	0	0
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành theo điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu chuẩn - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

Cao Nhân, ngày 02 tháng 6 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



[Handwritten signature]

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	42			27	4	8	3		14	5	10	20	10		
I	Giáo viên	27			23	3	1			11	6	10	17	10		
1	Nhà trẻ	4			4	0				1	2	1	2	2		
2	Mẫu giáo	23			19	3	1			10	3	9	15	8		
II	Cán bộ quản lý	3			3								3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2			
III	Nhân viên	12			1	1	7	3								
1	Nhân viên văn thư	0														
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ	0														
4	Nhân viên y tế	0														
5	Nhân viên nuôi dưỡng	8				1	7									
6	Nhân viên khác	3						3								

Cao Nhân, ngày 02 tháng 06 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hồng

UBND HUYỆN THÙY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON CAO NHÂN

Biểu mẫu 1.5

Thông báo công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên
được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2021 -2022 và 02 tiếp theo.

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
1	Năm 2021 -2024	Cán bộ QL	1	Tập trung	Thạc sĩ
2	Năm 2021 -2024	Giáo viên	4	Tập trung	Đại học

Cao Nhân, ngày 02 tháng 06 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hùng